

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 402 /BTC-QLG

V/v xin ý kiến tham gia
dự thảo Thông tư quy định về
công tác tổng hợp, phân tích, dự
báo giá thị trường

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5 và Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giá số 16/2023/QH15, Bộ Tài chính đã dự thảo Thông tư quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trân trọng đề nghị quý cơ quan, đơn vị có ý kiến đóng góp bằng văn bản đối với dự thảo Thông tư nêu trên. (Hồ sơ kèm theo và đã được đăng xin ý kiến rộng rãi trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính).

Văn bản góp ý xin gửi về Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) **trước ngày 3.1.01/2024.**

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ (để đăng website);
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính (để đăng website);
- Lưu: VT, QLG.

Ph (5)

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ



Nguyễn Minh Tiến

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 10.01.2024

THÔNG TƯ

Quy định công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường

Căn cứ Luật giá số /2012/QH13 ngày tháng năm 2023;

Căn cứ Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2023 của
Chính phủ quy định Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật
Giá;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về công tác tổng hợp,
phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp,
phân tích, dự báo giá thị trường.

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường bao gồm những nguyên tắc, nội dung của hoạt động thu thập, tổng hợp thông tin, phân tích, đánh giá tác động giá cả, dự báo giá thị trường và chế độ báo cáo, xây dựng báo cáo tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường (sau đây gọi là báo cáo giá thị trường) đối với một số hàng hóa, dịch vụ trong nước thuộc danh mục báo cáo do các cơ quan có thẩm quyền tại trung ương và địa phương thực hiện để phục vụ công tác tham mưu, quản lý, điều tiết giá nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; kinh phí bảo đảm cho các hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về giá ở trung ương và địa phương;

b) Các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Cơ quan, tổ chức thực hiện tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường; chế độ báo cáo giá thị trường

1. Cơ quan, tổ chức thực hiện tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường:

a) Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá); các bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường cho các đơn vị có liên quan (nếu cần thiết);

c) Các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

2. Chế độ báo cáo giá thị trường:

a) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu; báo cáo tổng hợp phục vụ họp Ban chỉ đạo điều hành giá trình Trường Ban chỉ đạo điều hành giá; báo cáo tổng hợp giá thị trường của các địa phương trên cả nước định kỳ gửi Thủ tướng Chính phủ và công khai thông tin giá cả thị trường tới các Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính, các cơ quan khác có liên quan để cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành vĩ mô, kiểm soát lạm phát;

b) Các bộ, ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường chuyên đề thuộc lĩnh vực quản lý trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu; định kỳ hoặc đột xuất gửi báo cáo cho Bộ Tài chính theo quy định tại Thông tư này để tổng hợp phục vụ họp Ban Chỉ đạo điều hành giá;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường thuộc địa bàn quản lý trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trường ban Chỉ đạo điều hành giá khi có yêu cầu;

d) Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường gửi Bộ Tài chính theo kỳ báo cáo quy định tại Thông tư này; báo cáo giá thị trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu;

e) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện tổng hợp, phân tích dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường trình cấp có thẩm quyền theo phân công được giao.

Điều 4. Tổ chức thu thập giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ

1. Nguyên tắc thu thập giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật giá và các quy định sau:

a) Khách quan, kịp thời, là giá thực mua, thực bán phổ biến trên thị trường tại thời điểm thu thập thông tin. Trường hợp thu thập theo giá kê khai thì phải chú thích rõ mức giá gắn với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện kê khai giá đó.

b) Đúng địa điểm căn báo cáo giá và thời điểm báo cáo giá thị trường.

c) Khu vực khảo sát thu thập giá thị trường phải là những nơi có hoạt động sản xuất, kinh doanh thường xuyên, ổn định, đại diện cho khu vực thành thị, nông thôn tại tỉnh, thành phố.

d) Phân định rõ giá khảo sát, thu thập là giá bán buôn, giá bán lẻ, giá kê khai; giá thấp nhất, giá phổ biến, giá cao nhất trên thị trường thu thập được; chú thích rõ thông tin về các yếu tố khác liên quan như: giá đã bao gồm hay chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, giá bán tại cửa hàng, nơi sản xuất, giá bán tới địa điểm người mua (nơi giao hàng), tính đặc thù thị trường.

2. Công tác thu thập giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ được thực hiện từ một hoặc một số nguồn thông tin sau:

a) Giá mua bán, chào mua, chào bán trên thị trường;

b) Giá do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định;

c) Giá do doanh nghiệp thẩm định giá cung cấp trong chứng thư thẩm định giá;

d) Giá khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá và các cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương;

đ) Giá trúng đấu giá, đấu thầu;

e) Giá từ các nguồn hợp pháp khác.

3. Phương pháp thu thập thông tin giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ gồm các phương pháp sau:

a) Phương pháp trực tiếp: Cán bộ được phân công nhiệm vụ thu thập giá thị trường trực tiếp (sau đây gọi là cán bộ thị trường) đến các nhà máy sản xuất, chế biến; trung tâm bán buôn, chợ đầu mối; các trung tâm thương mại, siêu thị, các chợ; các cơ sở giáo dục đào tạo (đối với dịch vụ đào tạo); các cơ sở khám chữa bệnh (đối với dịch vụ khám chữa bệnh) và các địa điểm phù hợp khác để khảo sát, thu thập thông tin.

b) Phương pháp gián tiếp: Cơ quan báo cáo giá thị trường có công văn yêu cầu các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh cung cấp thông tin về giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ; hoặc tổ chức tổng hợp thông tin giá cả trên các phương tiện thông tin đại chúng, kết quả thống kê giá kê khai; hoặc giá do cơ quan báo cáo giá thị trường mua thông tin; hoặc giá được cung cấp bởi cơ quan, tổ chức có dữ liệu, thông tin về giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ cần thực hiện báo cáo. Trong trường hợp này, phải chú thích rõ nguồn thông tin.

c) Trường hợp cần thiết, cơ quan, tổ chức thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức đoàn khảo sát

giá thị trường để phục vụ công tác thu thập thông tin giá thị trường đảm bảo chính xác, đáp ứng yêu cầu báo cáo.

Điều 5. Phân tích diễn biến giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ

1. Nguyên tắc phân tích giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật giá và các quy định sau:

a) Phản ánh chính xác, trung thực tình hình giá cả trên cơ sở các thông tin, số liệu đã thu thập được;

b) Đầy đủ, phù hợp với yêu cầu, mục đích của báo cáo phục vụ công tác quản lý, điều tiết giá.

2. Nội dung phân tích giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ gồm:

a) Tổng hợp thông tin giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ đã thu thập được để phân tích, đánh giá diễn biến giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ (như xu hướng giá tăng/giảm, mức giá tăng/giảm, so sánh mức giá với cùng kỳ hoặc kỳ liền trước...); đánh giá tác động của biến động giá cả thị trường, phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý, định giá đến mặt bằng giá thị trường, mục tiêu kiểm soát lạm phát.

b) Phân tích nguyên nhân biến động giá hàng hóa, dịch vụ (như quan hệ cung cầu, yếu tố tác động từ thị trường thế giới và trong nước, yếu tố tiền tệ, tỷ giá, chi phí sản xuất, chất lượng sản phẩm...).

Điều 6. Dự báo giá thị trường

1. Dự báo giá thị trường là việc đưa ra các nhận định, số liệu dự toán về diễn biến giá cả của hàng hóa, dịch vụ hoặc xu hướng biến động của mặt bằng giá thị trường trong một thời điểm hoặc thời kỳ tương lai trên cơ sở phân tích, đánh giá các yếu tố có khả năng tác động lên giá hàng hóa, dịch vụ để phục vụ việc hoạch định chính sách, ra quyết định trong công tác quản lý, điều tiết giá của cơ quan có thẩm quyền nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

2. Nguyên tắc dự báo giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật giá và các quy định sau:

a) Thực hiện có luận cứ tin cậy, chất lượng;

b) Đầy đủ, đáp ứng với yêu cầu, mục đích của báo cáo phục vụ công tác quản lý, điều tiết giá.

3. Dự báo giá thị trường bao gồm dự báo giá cho từng loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ cụ thể và đánh giá tác động dự kiến của diễn biến giá hàng hóa, dịch vụ đó được dự báo đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) để dự báo biến động chỉ số giá tiêu dùng (CPI) nhằm đề xuất kịch bản, các giải pháp về quản lý, điều tiết giá góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

Điều 7. Phân loại báo cáo giá thị trường

1. Báo cáo giá thị trường được xây dựng trên cơ sở thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và gồm các loại báo cáo gắn với yêu cầu công tác quản lý, điều tiết giá như sau:

a) Báo cáo giá thị trường tổng hợp của Bộ Tài chính (sau đây gọi là báo cáo giá thị trường tổng hợp);

c) Báo cáo giá thị trường thuộc lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành (sau đây gọi là báo cáo giá thị trường chuyên đề);

d) Báo cáo giá thị trường của địa phương;

đ) Báo cáo của các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

2. Theo yêu cầu tiến độ thực hiện, báo cáo tổng hợp giá thị trường gồm:

a) Báo cáo định kỳ;

b) Báo cáo đột xuất.

Điều 8. Nội dung báo cáo giá thị trường

Nội dung của báo cáo giá thị trường thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Luật giá và các quy định sau:

1. Phần thứ nhất về tổng quan về tình hình thị trường, giá cả trong kỳ:

a) Tổng hợp mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước, thế giới (nếu có) phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về giá;

b) Phân tích các nguyên nhân của biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa, dịch vụ; đánh giá tác động kinh tế, chính trị trong nước và thế giới đến công tác quản lý, điều tiết giá;

c) Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của địa phương hoặc cả nước trong kỳ báo cáo; Phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI;

d) Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ theo danh mục quy định.

2. Phần thứ hai về phân tích, đánh giá diễn biến giá thị trường của một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc thẩm quyền quản lý, lĩnh vực quản lý của bộ, ngành, địa phương

a) Tổng hợp diễn biến giá của từng hàng hóa, dịch vụ (giá hiện hành; mức tăng giảm tuyệt đối, tương đối so với kỳ trước hoặc kỳ căn so sánh)

b) Phân tích, đánh giá diễn biến giá thị trường của từng hàng hóa, dịch vụ và nguyên nhân biến động giá, tác động của biến động giá đến kinh tế, xã hội trên địa bàn hoặc cả nước và tác động của biến động giá đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI).

3. Phần thứ ba về tình hình thực hiện công tác công tác quản lý, điều tiết giá của Nhà nước trong kỳ báo cáo:

a) Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá;

b) Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá;

c) Công tác quản lý giá các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của bộ, ngành, địa phương và phương án điều chỉnh giá (nếu có);

d) Tình hình thực hiện kê khai giá tại bộ, ngành, địa phương;

đ) Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá của bộ, ngành, địa phương;

e) Các nội dung liên quan khác.

4. Phần thứ tư về dự báo xu hướng biến động mặt bằng giá thị trường các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trong kỳ tiếp theo:

a) Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá cả một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và đánh giá tác động dự kiến lên CPI (nếu có);

b) Dự kiến phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá (nếu có); đánh giá tác động của việc điều chỉnh giá đến kinh tế - xã hội và mục tiêu kiểm soát lạm phát;

c) Xây dựng các kịch bản điều hành giá nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát.

5. Phần thứ năm về kiến nghị giải pháp, biện pháp quản lý, điều tiết giá trong từng thời kỳ.

6. Báo cáo giá thị trường thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 của Thông tư này.

Điều 9. Phương thức gửi báo cáo

1. Các bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo cho Bộ Tài chính như sau:

a) Gửi báo cáo định dạng thống nhất theo đường văn bản hành chính điện tử (hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử) và gửi vào hòm thư điện tử **csgia@mof.gov.vn**

b) Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá đã đảm bảo triển khai đầy đủ cho các bộ, ngành thực hiện phương thức cập nhật báo cáo vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá thì các bộ, ngành đó chỉ cần cập nhật, gửi báo cáo tại địa chỉ **<https://csdlgiaquocgia.mof.gov.vn>** và không phải thực hiện phương thức gửi báo cáo tại điểm a khoản này.

c) Trường hợp báo cáo đột xuất, các bộ, ngành, địa phương gửi theo phương thức yêu cầu của Bộ Tài chính ngoài các phương thức quy định tại khoản này.

2. Các Sở Tài chính gửi báo cáo cho Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.

3. Các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức khác khi được yêu cầu phối hợp, thực hiện báo cáo gửi cho cơ quan chủ trì thực hiện báo cáo theo đường văn bản hành chính điện tử (hệ thống quản lý và điều hành văn bản điện tử) hoặc đường văn

bản giấy (trường hợp chưa có hệ thống quản lý và văn bản điện tử) và gửi theo phương thức yêu cầu khác của cơ quan chủ trì thực hiện báo cáo trong trường hợp báo cáo đột xuất.

4. Định dạng báo cáo

Báo cáo gửi điện tử phải bao gồm bản điện tử dùng thống nhất bộ mã tiếng Việt Unicode và văn bản quét có đủ chữ ký và dấu của đơn vị phát hành. Báo cáo giấy phát hành chỉ lưu bản gốc tại cơ quan báo cáo (nếu có). Đối với trường hợp các báo cáo đột xuất, định dạng gửi báo cáo theo hướng dẫn tại văn bản yêu cầu báo cáo cụ thể của Bộ Tài chính hoặc cơ quan chủ trì thực hiện báo cáo.

CHƯƠNG II

BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG TỔNG HỢP CỦA BỘ TÀI CHÍNH, BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG CHUYÊN ĐỀ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

Mục 1

BÁO CÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG TỔNG HỢP CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Điều 10. Báo cáo tổng hợp đột xuất trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu

1. Bộ Tài chính thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này và xây dựng báo cáo tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khi có yêu cầu:

a) Tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo quy định tại Thông tư này;

b) Tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Sở Tài chính có liên quan. Các bộ, ngành, địa phương, Sở Tài chính thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo và nội dung báo cáo (trừ nội dung xây dựng kịch bản điều hành giá) theo quy định tại Thông tư này; thực hiện báo cáo theo danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục số 01, 02 của Thông tư này và phù hợp với yêu cầu báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo cơ chế phối hợp quy định tại Nghị định số /2024/NĐ-CP quy định về quản lý, điều tiết giá;

d) Xây dựng báo cáo tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ gồm các nội dung báo cáo quy định tại Điều 8 Thông tư này và phù hợp với yêu cầu báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Thời gian chốt số liệu báo cáo: Thực hiện theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trường hợp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không có

yêu cầu cụ thể về thời gian chốt số liệu báo cáo thì Bộ Tài chính tự xác định thời gian chốt số liệu báo cáo đảm bảo phù hợp với mục đích, yêu cầu báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Thời hạn gửi báo cáo: Bộ Tài chính thực hiện gửi báo cáo đúng thời hạn theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các bộ, ngành, địa phương, Sở Tài chính có liên quan thực hiện gửi báo cáo cho Bộ Tài chính đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ Tài chính để đảm bảo kịp thời tổng hợp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 11. Báo cáo tổng hợp định kỳ, đột xuất phục vụ họp Ban chỉ đạo điều hành giá

1. Bộ Tài chính thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này và xây dựng báo cáo tổng hợp định kỳ, đột xuất phục vụ họp Ban chỉ đạo điều hành giá trình Trường Ban chỉ đạo điều hành giá như sau:

a) Tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo quy định tại Thông tư này;

b) Tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành. Các bộ, ngành thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo và nội dung báo cáo (trừ Ngân hàng Nhà nước và Tổng cục Thống kê thì các bộ, ngành không thực hiện nội dung xây dựng kịch bản điều hành giá) theo quy định tại Thông tư này; thực hiện báo cáo theo danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục số 01 của Thông tư này và yêu cầu của Bộ Tài chính theo chỉ đạo Trường ban chỉ đạo điều hành giá;

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo cơ chế phối hợp quy định tại Nghị định số /2024/NĐ-CP quy định về quản lý, điều tiết giá;

d) Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả công tác điều hành giá và định hướng công tác điều hành giá trình Trường Ban chỉ đạo điều hành giá gồm các nội dung báo cáo quy định tại Điều 8 Thông này và phù hợp với yêu cầu báo cáo của Trường Ban chỉ đạo điều hành giá.

2. Tần suất thực hiện báo cáo và thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ:

a) Tần suất thực hiện báo cáo: Báo cáo định kỳ phục vụ họp Ban chỉ đạo điều hành giá được lập cho 3 tháng, 6 tháng và cả năm (sau đây gọi là báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm).

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ:

- Báo cáo quý: Tính từ ngày 20 tháng cuối của quý liền kề trước đến ngày 20 tháng cuối của quý đang thực hiện báo cáo.

- Báo cáo 6 tháng và báo cáo năm: Tổng hợp số liệu của các báo cáo quý thuộc kỳ báo cáo 6 tháng và cả năm.

3. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ: Các bộ, ngành xây dựng báo cáo gửi Bộ Tài chính trước ngày 25 của tháng cuối cùng trong kỳ báo cáo đối với báo cáo 3 tháng, 6 tháng và báo cáo năm. Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành

trình Trưởng ban chỉ đạo điều hành giá trước ngày 10 của tháng đầu tiên trong kỳ báo cáo tiếp theo hoặc theo tiến độ yêu cầu của Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá.

4. Đối với báo cáo đột xuất: Thời gian chốt số liệu báo cáo và thời hạn gửi báo cáo định kỳ thực hiện theo yêu cầu của Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá; trường hợp Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá không có yêu cầu cụ thể về thời gian chốt số liệu báo cáo thì Bộ Tài chính tự xác định thời gian chốt số liệu báo cáo đảm bảo phù hợp với mục đích, yêu cầu báo cáo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tài chính thực hiện gửi báo cáo đúng thời hạn theo yêu cầu của Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá; các bộ, ngành thực hiện gửi báo cáo cho Bộ Tài chính đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ Tài chính để đảm bảo kịp thời tổng hợp trình Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá.

Điều 12. Báo cáo tổng hợp của các địa phương trên cả nước định kỳ gửi Thủ tướng Chính phủ

1. Bộ Tài chính thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này và xây dựng báo cáo tổng hợp cả nước định kỳ gửi Thủ tướng Chính phủ và công khai thông tin giá cả thị trường tới các Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính, các cơ quan khác có liên quan để cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành vĩ mô, kiểm soát lạm phát như sau:

a) Tổ chức thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo quy định tại Thông tư này;

b) Tổng hợp báo cáo của các Sở Tài chính. Các Sở Tài chính thực hiện tổng hợp, phân tích dự báo và nội dung báo cáo theo quy định tại Thông tư này; thực hiện báo cáo theo danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục số 02 của Thông tư này.

c) Xây dựng báo cáo tổng hợp gửi Thủ tướng Chính phủ gồm các nội dung báo cáo quy định tại Điều 8 Thông tư này (trừ nội dung xây dựng kịch bản điều hành giá) và công khai thông tin giá cả thị trường tới các Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính, các cơ quan khác có liên quan để cung cấp thông tin phục vụ quản lý, điều hành vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

2. Tần suất thực hiện báo cáo và thời gian chốt số liệu báo cáo:

a) Tần suất thực hiện báo cáo: Báo cáo định kỳ tổng hợp cả nước được lập cho hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm (sau đây gọi là báo cáo tháng, quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm).

b) Thời gian chốt số liệu báo cáo:

- Báo cáo tháng: Tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng trong tháng báo cáo.

- Báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm: Tổng hợp số liệu của các báo cáo tháng thuộc kỳ báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.